



An toàn để phát triển

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI

Tầng 24, Tòa nhà Vinacomin, Số 3 Đường Đinh Nghệ, P Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84-24) 3793 1111 | **Web:** www.bshc.com.vn

Số: 1283A/2025/QĐ-BSH-TSKT&HH

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt cho hộ kinh doanh tiểu thương

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN – HÀ NỘI

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP/KDBH ngày 10 tháng 12 năm 2008, Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC10/KDBH ngày 22 tháng 2 năm 2011 và Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC12/KDBH ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính về việc thành lập, đổi tên Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội;
- Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách Ban BH TSKT&HH,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc, điều khoản bổ sung và chương trình bảo hiểm kèm biểu phí sản phẩm bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt cho hộ kinh doanh tiểu thương.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Tổng công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội.
- Điều 3:** Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban trực thuộc trụ sở chính, Giám đốc các công ty thành viên/ Trung tâm kinh doanh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Aminda*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban điều hành;
- Lưu VT, TSKT&HH.



Đoàn Kiên



Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM SÀI GÒN – HÀ NỘI

BẢO HIỂM CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT CHO HỘ KINH DOANH TIỂU THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1283A/2025/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 02/10/2025
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội)

NỘI DUNG	NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT
Họ tên Chức vụ	Đỗ Thị Kim Thoa Phó phòng TSKT	Nguyễn Trường Nam Phó Giám đốc Phụ Trách Ban BH TSKT&HH Lê Hoài Nam Phó Tổng Giám Đốc	Đoàn Kiên Tổng Giám Đốc
Chữ ký Đóng dấu			

QUY TẮC BẢO HIỂM CHÁY & CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT CHO HỘ KINH DOANH TIỂU THƯƠNG

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm (trong quy tắc này gọi tắt là BMBH) đã yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (trong quy tắc này gọi tắt là BSH) nhận bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong quy tắc này.

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

Mức khấu trừ: là số tiền mà Người được bảo hiểm phải tự chịu đối với mỗi tổn thất hoặc chuỗi các tổn thất phát sinh từ cùng một nguồn gốc hoặc nguyên nhân.

Hộ kinh doanh tiểu thương: hay gọi cách khác là **hộ kinh doanh cá thể** hoạt động **quy mô nhỏ, ít vốn** do một cá nhân hoặc các thành viên trong một hộ gia đình **đăng ký thành lập**, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình **đối với hoạt động kinh doanh**, không có tư cách pháp nhân, và chỉ được đăng ký một địa điểm kinh doanh duy nhất.

Bên mua bảo hiểm (Viết tắt là BMBH): là hộ kinh doanh tiểu thương giao kết hợp đồng bảo hiểm với BSH.

Người được bảo hiểm (Viết tắt là NDBH): là tổ chức/ cá nhân/ hộ kinh doanh tiểu thương có tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Thiệt hại: là sự phá hủy hay hư hại của những tài sản được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Cháy: Từ “Cháy” trong quy tắc bảo hiểm này được hiểu là ngọn lửa thực sự không kiểm soát được trong những điều kiện bất thường (không phải là nguồn lửa chuyên dùng trong sinh hoạt), gây **Thiệt hại** cho tài sản.

Điều 2. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt khác theo quy định tại Điều 9 cho hộ kinh doanh tiểu thương, bao gồm:

- 2.1. Quy tắc bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt cho hộ kinh doanh tiểu thương: là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của BMBH và được BSH cấp khi BMBH yêu cầu.
- 2.2. Giấy yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là GYCBH, theo mẫu in sẵn): để BMBH yêu cầu bảo hiểm và thiết lập hợp đồng bảo hiểm. Là một bộ phận cấu thành và không tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, BMBH phải kê khai đầy đủ và trung thực trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 2.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm: được BSH cấp cho BMBH, là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này.
- 2.4. Các điều khoản bổ sung, phạm vi bảo hiểm mở rộng: là một bộ phận của hợp đồng bảo

hiểm được thỏa thuận bổ sung, khi BMBH có yêu cầu bảo hiểm ngoài phạm vi bảo hiểm cơ bản được quy định trong quy tắc này.

- 2.5. Các thỏa thuận khác được lập bằng văn bản giữa BMBH và BSH.

Điều 3. Hiệu lực bảo hiểm và phí bảo hiểm

- 3.1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 3.2. Trong thời gian hiệu lực bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu tài sản được bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với người sở hữu mới với điều kiện BMBH thông báo cho BSH về việc chuyển quyền sở hữu tài sản và được sự chấp thuận bằng văn bản của BSH. Trường hợp BMBH không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho người sở hữu mới thì BSH sẽ hoàn phí bảo hiểm theo quy định tại quy tắc này.
- 3.3. Trường hợp BMBH chậm đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận mà không thông báo với BSH và thỏa thuận bằng văn bản ấn định lại thời hạn đóng phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt hiệu lực cho đến khi BMBH tiếp tục đóng đầy đủ phí bảo hiểm.
- 3.4. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực trong trường hợp BMBH khai báo sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo những thông tin cần khai báo trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc trong trường hợp BMBH không thực hiện việc thông báo những thay đổi và di chuyển về tài sản được bảo hiểm được quy định tại điều 4 của quy tắc này.

Điều 4. Thông báo sự thay đổi Tài sản được bảo hiểm

BMBH phải thông báo bằng văn bản cho BSH trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào trong các trường hợp sau đây:

- 4.1. Nếu như có sự thay đổi ngành nghề kinh doanh hoặc thay đổi bất kỳ tình trạng nào khác làm ảnh hưởng đến đối tượng được bảo hiểm và do đó làm tăng nguy cơ gây thiệt hại cho các tài sản được bảo hiểm;
- 4.2. Người được bảo hiểm chuyển quyền sở hữu tài sản: Trong thời gian hiệu lực bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu tài sản được bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với người sở hữu mới. Trong trường hợp này, BMBH/NĐBH phải thông báo cho BSH về việc chuyển quyền sở hữu đó và được sự chấp thuận của BSH bằng văn bản. Trường hợp NĐBH không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho người sở hữu mới thì BSH sẽ hoàn lại phí bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc này;
- 4.3. Địa điểm được bảo hiểm bị bỏ trống và không diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa, sản xuất trong vòng 45 ngày trong thời hạn bảo hiểm;
- 4.4. Tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới bất kỳ nơi nào khác ngoài địa điểm được bảo hiểm;
- 4.5. Quyền lợi của NĐBH đối với các tài sản được bảo hiểm chấm dứt trừ khi pháp luật hiện hành có quy định khác.

Điều 5. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

- 5.1. Khi BMBH yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, phải thông báo bằng văn bản cho BSH trước 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày định chấm dứt. Nếu hợp đồng

được hai bên thỏa thuận chấm dứt thì BSH sẽ hoàn lại cho BMBH 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời gian hợp đồng có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm thì BSH sẽ không hoàn lại khoản phí bảo hiểm còn lại này.

- 5.2. Trường hợp BSH yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, BSH phải thông báo bằng văn bản cho BMBH trước 15 ngày và hoàn lại phí bảo hiểm cho BMBH tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng.

Điều 6. Giới hạn bồi thường

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường tối đa mà BSH có trách nhiệm chi trả cho một sự cố và cả thời hạn bảo hiểm không vượt quá giới hạn bồi thường ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 7. Giám định thiệt hại

Trường hợp tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này bị thiệt hại hoặc bị mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm, BSH hoặc giám định viên độc lập tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt, chứng kiến của Người được bảo hiểm, các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.

Điều 8. Cơ sở bồi thường

Trường hợp tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại hoặc mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm, BSH chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế hoặc xây mới (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc toàn bộ cửa hàng và/ hoặc tài sản đó.

Việc xây mới hoặc thay thế tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại dựa trên nguyên tắc thay thế lại cửa hàng và/ hoặc tài sản tương tự, cùng kích cỡ, tính năng và chủng loại, nhưng không vượt quá giá trị tài sản được bảo hiểm khi còn mới.

Hợp đồng này không áp dụng bảo hiểm dưới giá trị, không tính khấu hao khi bồi thường.

CHƯƠNG 2. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 9. Phạm vi bảo hiểm

Phần 1: Bảo hiểm thiệt hại vật chất

BSH bồi thường cho tổn thất, thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được đối với tài sản được bảo hiểm tại địa điểm bảo hiểm gây ra bởi rủi ro:

9.1. CHÁY (do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:

a. Động đất, núi lửa hoặc các biến động thiên nhiên khác

b. Tổn hại do:

- i. tài sản tự lên men, tỏa nhiệt hoặc tự cháy, hoặc
- ii. tài sản bị đốt cháy theo lệnh của cơ quan công quyền;
- iii. cháy do lửa ngầm dưới đất;

c. Tổn hại gây ra bởi hoặc do hậu quả của việc cháy rừng, cây bụi, đồng cỏ, hoang mạc hoặc rừng nhiệt đới hoặc đốt dọn đất dù ngẫu nhiên hay không.

9.2. SÉT ĐÁNH

Chỉ bồi thường cho tổn hại cho tài sản được bảo hiểm do sét đánh trực tiếp (làm thay đổi hình dạng hoặc bốc cháy).

9.3. NỔ

Thiệt hại xảy ra đối với các trang thiết bị sử dụng duy nhất cho mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ những thiệt hại gây ra do động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên.

9.4. GIÔNG, BÃO, LŨ LỤT (BAO GỒM NƯỚC BIỂN TRÀN).

BSH bồi thường các thiệt hại xảy ra do **Giông bão, lũ lụt (bao gồm nước biển tràn)** nhưng loại trừ:

- a. tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất;
- b. tổn thất hoặc thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm trong quá trình xây dựng, xây dựng lại hoặc sửa chữa (trừ khi các cửa ra vào, cửa sổ và các cửa khác đã hoàn thiện để ngăn chặn được các rủi ro này), mái hiên, rèm che, biển hiệu, ti vi và ăng ten đặt ngoài trời, các thiết bị hàng không, cột ăng ten và tháp ngoài trời hoặc các máy móc trang thiết bị ngoài trời bao gồm cả công và hàng rào.

Phần 2: Hỗ trợ mất thu nhập theo sau tổn thất toàn bộ

Hỗ trợ mất thu nhập theo sau “tổn thất toàn bộ”

- Tổn thất toàn bộ nghĩa là toàn bộ đối tượng tham gia bảo hiểm bị phá hủy hoàn toàn và/hoặc chi phí khắc phục Tổn thất bằng hoặc vượt quá số tiền tham gia bảo hiểm/Hạn mức bảo hiểm.
- Hỗ trợ mất thu nhập = Số tiền chi trả/ tháng * Số tháng bị gián đoạn kinh doanh. Trong mọi trường hợp hỗ trợ mất thu nhập được bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền chi trả tối đa quy định.
- Số tháng bị gián đoạn kinh doanh là số tháng tính từ ngày bị tổn thất đến ngày hoạt động kinh doanh trở lại và được làm tròn theo nguyên tắc sau: $T + < 15 \text{ ngày} = T$ tháng; $T + \geq 15 \text{ ngày} = T + 1 \text{ tháng}$.

Điều 10. Loại trừ bảo hiểm

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau bị loại trừ theo quy tắc bảo hiểm này:

10.1. Những thiệt hại gây ra bởi gây rối, quần chúng nổi dậy, bãi công, sa thải công nhân;
10.2. Những thiệt hại xảy ra đối với bất kỳ tài sản nào hoặc bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ thiệt hại đó hoặc bất kỳ tổn thất có tính chất hệ quả nào, trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi/ hoặc phát sinh từ :

- (i) nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
- (ii) sử dụng cố ý hoặc không cố ý tên lửa và/ hoặc bất kỳ loại vũ khí chiến tranh nào;
- (iii) phóng xạ ion hóa hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do đốt cháy nguyên liệu hạt nhân. Đối với điểm loại trừ này thì thuật ngữ “đốt cháy: sẽ bao gồm cả quá trình phản ứng phân hủy hạt nhân tự phát;

10.3. Những thiệt hại gây ra do sự ô nhiễm, nhiễm bẩn, hao mòn, ngoại trừ (nếu không bị loại trừ bằng một cách nào khác) những thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm xảy ra do:

- (i) ô nhiễm, nhiễm bẩn phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm;
- (ii) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào mà chính những rủi ro ấy lại phát sinh từ ô nhiễm hay nhiễm bẩn.

10.4. Những thiệt hại gây ra bởi chiến tranh, khủng bố.

Điều 11. Tài sản không được bảo hiểm

- 11.1. Các tài sản đã được bảo hiểm theo một loại hình/ Hợp đồng bảo hiểm khác;
- 11.2. Các tài sản đã dỡ bỏ, cất giữ trong kho, hết giá trị sử dụng;
- 11.3. Vàng bạc, trang sức, đá quý, tác phẩm nghệ thuật, bản thảo, bản kế hoạch, tranh ảnh hoặc bản vẽ thiết kế, mô hình, khuôn mẫu, huân chương, tiền xu hoặc sách quý, chứng khoán, bản giao ước hoặc tài liệu dưới mọi hình thức, tem thư, tiền xu hoặc tiền mặt, hối phiếu ngân hàng, séc, séc du lịch, lệnh chuyển tiền, lệnh gửi bằng bưu điện, hối phiếu, giấy hẹn trả tiền, vật nuôi;
- 11.4. Tài sản cá nhân bao gồm quần áo và các đồ vật cá nhân được thiết kế để mặc, sử dụng hoặc mang theo người (bao gồm nhưng không giới hạn ở điện thoại di động và máy tính xách tay).
- 11.5. Không bảo hiểm cho tài sản có thời gian đưa vào sử dụng vượt quá 15 năm tính đến ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

CHƯƠNG 3. KHIẾU NẠI BỒI THƯỜNG

Điều 12. Trách nhiệm của BMBH

Khi xảy ra bất cứ Thiệt hại nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này, BMBH phải:

- a. Ngay lập tức thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tổn thất ở mức tối thiểu và tìm kiếm những tài sản bị mất:
 - i. thông báo bằng văn bản/ email/ hotline cho BSH trong vòng 02 ngày, và
 - ii. thông báo cho cơ quan công an phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.
- b. Trong vòng 30 ngày hoặc lâu hơn nếu có sự đồng ý bằng văn bản của BSH, BMBH phải cung cấp cho BSH:
 - i. hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường tài sản bị mất mát hoặc hư hại;
 - ii. thông tin chi tiết về tất cả các hợp đồng bảo hiểm khác, nếu có.

BMBH bằng chi phí của mình phải thu thập và cung cấp cho BSH các hoá đơn, chứng từ, biên lai, các tài liệu khác, các bằng chứng, thông tin liên quan đến tổn thất, các tài liệu nói rõ nguồn gốc và nguyên nhân tổn thất, tình hướng tổn thất, những tài liệu liên quan đến trách nhiệm của BSH và những tài liệu khác mà BSH có thể yêu cầu một cách hợp lý đồng thời BMBH phải gửi cho BSH một văn bản cam kết tính chất xác thực của khiếu nại và của bất cứ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại.

Điều 13. Mất quyền lợi được bồi thường

- a. BMBH sẽ mất quyền được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này nếu khiếu nại của họ là man trá về bất kỳ phương diện nào, hoặc nếu BMBH hay đại diện của họ sử dụng các thủ đoạn và các biện pháp cố ý nhằm trục lợi theo Hợp đồng bảo hiểm

này hoặc thiệt hại gây ra do hành động có chủ tâm hay có sự đồng lõa của BMBH.

- b. Quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực đối với bất kỳ khiếu nại nào:
 - i. đã bị khước từ mà không có kiện cáo, tố tụng trong vòng 12 tháng kể từ khi bị khước từ bồi thường;
 - ii. đã được giải quyết thông qua thương lượng theo điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm này nhưng điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm này với thư chấp thuận và chuyển quyền khiếu nại của BMBH;
 - iii. đã được giải quyết theo quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam.

Điều 14. Quyền lợi của BSH

Khi xảy ra một thiệt hại dẫn đến việc khiếu nại đòi bồi thường, BSH và bất kỳ người đại diện nào của BSH có quyền thực hiện những công việc sau đây mà không bị quy trách nhiệm hoặc không phương hại đến các quyền của BSH:

- a. Đến hiện trường kiểm tra hoặc tạm thời niêm phong các Cửa hàng được bảo hiểm nơi xảy ra tổn thất;
- b. Niêm phong hoặc yêu cầu BMBH giao cho BSH tạm giữ bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào vì các mục đích hợp lý và bằng cách thức hợp lý. BMBH không có quyền từ bỏ tài sản bị tổn thất cho BSH cho dù BSH đã tạm giữ tài sản đó hay chưa.

Điều 15. Bảo hiểm trùng theo nhiều hợp đồng bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại, tài sản đó đã được bảo hiểm bằng một Hợp đồng bảo hiểm khác, thì trong bất kỳ trường hợp nào trách nhiệm của BSH cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ cho Hợp đồng bảo hiểm này theo tỷ lệ.

Trường hợp các bên giao kết hợp đồng bảo hiểm trùng, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, số tiền bồi thường của BSH được tính tương ứng theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm (BSH) đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.

Điều 16. Thế quyền

Theo yêu cầu và bằng chi phí của BSH, Người khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này phải thực hiện, cùng thực hiện hoặc cho phép tiến hành mọi công việc cần thiết và hợp lý nhằm mục đích thực thi các quyền và các biện pháp tự bảo chữa, hoặc nhằm chứng minh rằng BSH được miễn trách, hoặc đòi bồi thường từ bên thứ ba. Đó là các quyền mà BSH được hưởng sau khi bồi thường cho BMBH. Tuy nhiên, các công việc này có thể được tiến hành hoặc được yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi BSH bồi thường.

Điều 17. Hồ sơ bồi thường

Người được bảo hiểm, người yêu cầu bồi thường phối hợp với BSH thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

- a) Thư (công văn, đơn ...) yêu cầu bồi thường ghi rõ số tiền yêu cầu bồi thường của từng hạng mục;
- b) Toàn bộ các Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm có liên quan đến đối tượng tổn thất;

- c) Biên bản giám định thiệt hại/biên bản hiện trường của Bên bảo hiểm và/hoặc người đại diện của Bên bảo hiểm (nếu có);
- d) Báo cáo cuối cùng/Chứng thư giám định cùng các Phụ lục liên quan của đơn vị giám định độc lập (trường hợp chỉ định giám định độc lập);
- e) Bản kê khai thiệt hại và các giấy tờ chứng minh thiệt hại (trừ trường hợp đã cung cấp cho đơn vị giám định độc lập);
- f) Các văn bản, tài liệu, chứng từ liên quan khác khi có yêu cầu cụ thể bằng văn bản của Bên bảo hiểm và/hoặc đơn vị giám định độc lập được chỉ định.

Trong trường hợp không thể cung cấp được một hoặc một số hồ sơ theo hướng dẫn, BMBH cần thông báo ngay cho BSH để phối hợp, BSH sẽ có trách nhiệm và đưa ra giải pháp phù hợp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản.

BSH có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường các tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trừ trường hợp cần tiến hành xác minh thêm hồ sơ.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp một bên từ chối hoặc không thống nhất về phương án giải quyết, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết theo pháp luật Việt Nam.

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG BẢO HIỂM CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT CHO HỘ KINH DOANH TIỂU THƯƠNG

F&SP 1. Điều khoản điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm – Áp dụng cho đơn bảo hiểm dài hạn trên 1 năm

Các bên thỏa thuận và thống nhất rằng mỗi bên tham gia trong hợp đồng này có quyền yêu cầu điều chỉnh các điều kiện điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ tại thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm cho năm thứ 2 trở đi.

Các điều kiện khác tuân thủ quy định của đơn bảo hiểm.

F&SP 2. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

- a) Đơn bảo hiểm này mở rộng bảo hiểm cho:
- b) Toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình dập lửa
- c) Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển nước và/ hoặc các chất chữa cháy
- d) Toàn bộ chi phí làm sạch
- e) Công việc lắp đặt các vật cản tạm thời

Phát sinh từ những tổn thất gây ra do bất kỳ rủi ro nào được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này. Với điều kiện rằng trách nhiệm của Người bảo hiểm đối với điều khoản này sẽ không vượt quá hạn mức quy định nêu trên cho mỗi và mọi vụ tổn thất,

Tổng trách nhiệm của đơn bảo hiểm này cho cả tổn thất vật chất, chi phí chữa cháy và các chi phí khác không vượt quá tổng giới hạn bồi thường của đơn bảo hiểm này.

F&SP 3. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (Hạn mức: 50% tổn thất ước tính)

Các bên đồng ý rằng tại mỗi giai đoạn được hai bên thỏa thuận trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm, DNBH sẽ thanh toán tạm ứng cho Người được bảo hiểm để bồi thường cho những tổn thất thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm này, với điều kiện tổng số tiền đã chi trả trong những lần tạm ứng sẽ được đối trừ vào số tiền bồi thường được chấp thuận cuối cùng để giải quyết cho yêu cầu đòi bồi thường đó.

F&SP 4. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

Bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cho các chi phí cần thiết mà Người được bảo hiểm phải chi trả trong việc dọn dẹp hiện trường, tháo dỡ, phá hủy hoặc để chống đỡ các bộ phận của tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc bị hư hại do hỏa hoạn hoặc do bất cứ rủi ro được bảo hiểm theo Bảo hiểm này

Với điều kiện là:

- a) Các chi phí đó chưa được bảo hiểm bởi bất kỳ một Đơn bảo hiểm nào khác
- b) Mức bồi thường ở đây sẽ không bao gồm các chi phí như dọn dẹp, tiêu hủy, khử sạch các chất rò rỉ ra, gây ô nhiễm hoặc các chất nhiễm bẩn,
- c) Trách nhiệm của DNBH theo Điều khoản này không vượt quá hạn mức nêu trên và

tổng trách nhiệm của DNBH sẽ không vượt quá tổng giới hạn bồi thường của hợp đồng bảo hiểm.

F&SP5. Điều khoản sử dụng công ty tính toán tổn thất

Các bên thoả thuận và tuyên bố rằng bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong Đơn bảo hiểm này sẽ được đánh giá bởi một Công ty tính toán tổn thất dưới đây do hai bên thoả thuận:

- Công ty TNHH tư vấn và giám định CHOICE (CHOICE);
- Công ty CP Giám định Vinapacific (VICO);
- Công ty CP Giám định Smart (SMART);
- Công ty TNHH Viet Nam International Adjusters (VIA);
- Công ty TNHH Giám định và Tư vấn kỹ thuật RACO (RACO);
- Công ty TNHH dịch vụ giám định kỹ thuật TAS (TAS);

Đơn vị giám định độc lập khác được các bên thống nhất chỉ định trong từng trường hợp cụ thể.

F&SP6. Điều khoản về chi phí kế toán và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

Điều khoản bảo hiểm này mở rộng để bảo hiểm các chi phí hợp lý, cần thiết và không thể thu lại bằng cách nào khác mà Người được bảo hiểm phải trả cho các kế toán viên chuyên nghiệp của họ để cung cấp các chi tiết, thông tin, bằng chứng hoặc các chứng cứ khác mà Người bảo hiểm yêu cầu theo Bảo hiểm này và để công bố các chi tiết, thông tin, bằng chứng đó theo đúng với sổ sách kế toán hoặc những sổ sách kinh doanh khác của Người được bảo hiểm, với điều kiện số tiền phải trả theo điều khoản mở rộng này trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được vượt quá hạn mức trách nhiệm nêu trên.

F&SP7. Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

Các bên đồng ý rằng Điều khoản bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cho những chi phí cần thiết phải thực hiện bởi Người được bảo hiểm liên quan đến các công việc phá sập tòa nhà và/hoặc dọn dẹp hiện trường, lắp đặt và bảo trì đường xá, vỉa hè, hàng rào theo yêu cầu trong suốt thời gian thực hiện việc phá sập, dọn dẹp hiện trường và/hoặc thực hiện các công việc liên quan đến tòa nhà phát sinh do việc các tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc hư hại gây ra do hỏa hoạn hoặc những rủi ro được bảo hiểm khác, với điều kiện là tổng số tiền có thể được bồi thường cho mỗi hạng mục của Bảo hiểm này sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm nêu trên.

F&SP8. Điều khoản về chi phí hạn chế và phòng ngừa tổn thất (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

Các bên đồng ý và ghi nhận rằng trong trường hợp bất cứ bộ phận nào của tài sản được bảo hiểm bị tổn thất mà Người bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, phạm vi bồi thường sẽ được mở rộng bao gồm những chi phí mà Người được bảo hiểm phải chịu trong việc hạn chế và phòng ngừa những tổn thất đó phát triển thêm với điều kiện các chi phí này phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Người bảo hiểm trước đó.

PHỤ LỤC 2: CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM VÀ BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT CHO CÁC HỘ KINH DOANH TIỂU THƯƠNG

1. Bên mua bảo hiểm
Người đại diện kinh doanh/Chủ doanh nghiệp trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy xác nhận kinh doanh theo mẫu biểu của VPBank.
2. Người được bảo hiểm
Chủ sở hữu hoặc người quản lý/ sử dụng (bao gồm cá nhân và tổ chức) cụ thể ghi trên mỗi GCNBH
3. Đối tượng được bảo hiểm
Tài sản thuộc sở hữu hoặc thuê mượn của “Các hộ kinh doanh tiểu thương” thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: - Được VPB thẩm duyệt và đồng ý giải ngân cho vay vốn hoạt động sản xuất và/ hoặc kinh doanh, - Các hộ sản xuất và hoặc kinh doanh phải còn dự nợ tại VPB nằm trong thời hạn bảo hiểm, - Có thời gian đưa vào sử dụng không quá 15 năm tính đến ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực;
4. Địa điểm được bảo hiểm
Theo kê khai của NĐBH, trong lãnh thổ Việt Nam
5. Quy tắc áp dụng
Quy tắc bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt cho các hộ kinh doanh tiểu thương của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung trên Bảng quyền lợi bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm với Quy tắc bảo hiểm thì áp dụng nội dung trên Bảng quyền lợi và Giấy chứng nhận bảo hiểm.
6. Phạm vi bảo hiểm:
A. Phần 1: Bảo hiểm thiệt hại vật chất: Công ty bảo hiểm bảo hiểm cho tổn thất, thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được đối với đối tượng bảo hiểm gây ra bởi rủi ro sau: - Cháy, sét đánh; - Nổ; - Giông, bão, lũ lụt; B. Hỗ trợ mất thu nhập theo sau “tổn thất toàn bộ” - Tổn thất toàn bộ nghĩa là toàn bộ đối tượng tham gia bảo hiểm bị phá hủy hoàn toàn và/hoặc chi phí khắc phục Tổn thất bằng hoặc vượt quá số tiền tham gia bảo hiểm/Hạn mức bảo hiểm. - Hỗ trợ mất thu nhập = Số tiền chi trả/ tháng * Số tháng bị gián đoạn kinh doanh. Trong mọi trường hợp hỗ trợ mất thu nhập được bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền chi trả tối đa quy định ở Mục 7. - Số tháng bị gián đoạn kinh doanh là số tháng tính từ ngày bị tổn thất đến ngày hoạt động kinh doanh trở lại và được làm tròn theo nguyên tắc sau: $T + < 15 \text{ ngày} = T \text{ tháng}$; $T + \geq 15 \text{ ngày} = T + 1 \text{ tháng}$.

7. Giới hạn bồi thường, Tỷ lệ phí bảo hiểm (chưa VAT)

I/ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: VND

		Giới hạn bồi thường/ Giới bảo hiểm											
STT	Phạm vi bảo hiểm	Gói HHB1	Gói HHB2	Gói HHB3	Gói HHB4	Gói HHB5	Gói HHB6	Gói HHB7	Gói HHB8	Gói HHB9	Gói HHB10	Gói HHB11	Gói HHB12
1	Bảo hiểm cho tổn thất, thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được đối với đối tượng bảo hiểm gây ra bởi rủi ro sau: - Cháy - Sét đánh; - Nổ; - Giông, bão, lũ lụt;	200,000,000	300,000,000	500,000,000	800,000,000	1,000,000,000	1,500,000,000	2,000,000,000	2,500,000,000	3,000,000,000	3,500,000,000	4,000,000,000	4,500,000,000
2	Hỗ trợ mất giảm thu nhập đối với tổn thất toàn bộ	3,900,000	6,000,000	9,000,000	15,000,000	21,000,000	30,000,000	39,000,000	49,500,000	60,000,000	69,000,000	79,500,000	90,000,000
	Thời hạn chi trả	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng	3 tháng
	Số tiền chi trả/tháng	1,300,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000	7,000,000	10,000,000	13,000,000	16,500,000	20,000,000	23,000,000	26,500,000	30,000,000

II/ PHÍ BẢO HIỂM

Chương trình bảo hiểm	Gói HHB1	Gói HHB2	Gói HHB3	Gói HHB4	Gói HHB5	Gói HHB6	Gói HHB7	Gói HHB8	Gói HHB9	Gói HHB10	Gói HHB11	Gói HHB12
Phí bảo hiểm/Năm	4,000,000	6,000,000	10,000,000	16,000,000	20,000,000	30,000,000	40,000,000	50,000,000	60,000,000	70,000,000	80,000,000	90,000,000



An toàn để phát triển

8. Điều khoản bổ sung

- F&SP1. Điều khoản điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm – Áp dụng cho đơn bảo hiểm dài hạn trên 1 năm.
- F&SP2. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
- F&SP3. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (Hạn mức: 50% tổn thất ước tính)
- F&SP4. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
- F&SP5. Điều khoản sử dụng công ty tính toán tổn thất
- F&SP6. Điều khoản về chi phí kế toán và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
- F&SP7. Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
- F&SP8. Điều khoản về chi phí hạn chế và phòng ngừa tổn thất (Hạn mức: 10% giới hạn bồi thường/ vụ và tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)

9. Loại trừ bảo hiểm

Các loại trừ quy định trong Quy tắc/ Điều khoản bảo hiểm.

10. Thời hạn bảo hiểm

Linh hoạt từ 06 tháng đến 05 năm.

11. Biểu phí ngắn hạn

Thời hạn	Tỷ lệ % trên phí bảo hiểm năm
Đến 06 tháng	60%
Từ trên 06 tháng đến 09 tháng	90%
Từ trên 09 tháng đến 1 năm	100%
Từ trên 1 năm đến 2 năm	180%
Từ trên 2 năm đến 3 năm	260%
Từ trên 3 năm đến 4 năm	340%
Từ trên 4 năm đến 5 năm	420%



An toàn để phát triển

12. Mức khấu trừ:

a. Rủi ro cháy nổ:

- Đối với ngành nghề sản xuất/ gia công/ chế biến có nguyên liệu chính là gỗ, giấy, mút xốp, vải, len sợi; ngành nghề karaoke, chợ truyền thống: 20% giá trị tổn thất, tối thiểu 20 triệu đồng/vụ tổn thất;
- Đối với ngành nghề khác: 10% giá trị tổn thất, tối thiểu 10 triệu đồng/vụ tổn thất;

b. Rủi ro khác: 10% giá trị tổn thất, tối thiểu 10 triệu đồng/vụ tổn thất.

13. Thời hạn thanh toán phí

Phí bảo hiểm được thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của BSH mở tại VPBank ngay sau khi giao kết hợp đồng.

14. Cơ sở giải quyết bồi thường

- Trường hợp tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này bị thiệt hại hoặc mất mát thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BSH sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế hoặc xây mới (nếu không thể sửa chữa được). Chi phí này không vượt quá giới hạn bồi thường của mỗi hạng mục tham gia bảo hiểm.
- Bồi thường không khấu trừ khấu hao;
- Áp dụng mức khấu trừ trước khi áp dụng Hạn mức bảo hiểm.